



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai
Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số Kiểm soát OMB: 3245-0417
Ngày hết hạn: 30/9/2021
087 - Vietnamese - Tiếng Việt

Chọn một:	<input type="checkbox"/> Chủ sở hữu Duy nhất <input type="checkbox"/> Công ty Hợp danh <input type="checkbox"/> Công ty C (C-Corp) <input type="checkbox"/> Công ty S (S-Corp) <input type="checkbox"/> Công ty TNHH <input type="checkbox"/> Nhà thầu độc lập <input type="checkbox"/> Cá nhân tự kinh doanh <input type="checkbox"/> Tổ chức phi lợi nhuận 501(c)(3) <input type="checkbox"/> tổ chức 501(c)(6) <input type="checkbox"/> Tổ chức cựu chiến binh 501(c)(19) <input type="checkbox"/> Tổ chức 501(c) khác <input type="checkbox"/> Hợp tác xã nhà ở <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp Bộ lạc <input type="checkbox"/> Khác _____	Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại, (nếu có)	Năm thành lập (nếu có)
Tên Pháp lý của Doanh nghiệp		Mã NAICS	
Địa chỉ Doanh nghiệp (Đường phố, Thành phố, Tiểu bang, Mã Zip - Không cho phép Địa chỉ Hộp thư bưu điện - P.O. box)		TIN Doanh nghiệp (EIN, SSN, ITIN)	Số điện thoại Doanh nghiệp
		Người liên hệ Chính	Địa chỉ email

Tiền lương Trung bình Hàng tháng:	\$	x 2.5 (hoặc x 3.5 đối với đối tượng đăng ký có mã NAICS 72) bằng Số tiền Đề nghị Cho vay (không quá \$2,000,000):	\$	Số lượng Nhân viên (bao gồm cả ở các chi nhánh, nếu có; không được vượt quá 300 trừ khi áp dụng ngoại lệ "mỗi địa điểm"):	
Mục đích của khoản vay (chọn tất cả các câu trả lời phù hợp):	<input type="checkbox"/> Chi phí Tiền lương	<input type="checkbox"/> Lãi suất Thẻ chấp/Tiền thuê	<input type="checkbox"/> Phí tiện ích	<input type="checkbox"/> Chi phí Hoạt động đã Trang trải	
	<input type="checkbox"/> Thiệt hại Tài sản đã Trang trải	<input type="checkbox"/> Trang trải Chi phí Nhà cung cấp	<input type="checkbox"/> Chi phí Bảo vệ Người lao động đã Trang trải	<input type="checkbox"/> Khác (giải thích): _____	
Mã số Khoản vay Đợt một theo PPP của SBA:					

Tổng thu nhập giảm ít nhất 25% (Người nộp đơn xin vay từ 150,000 đô la trở xuống có thể đề trình nhưng phải cung cấp thông tin này khi hoặc trước khi đề nghị xóa nợ khoản vay hoặc khi SBA yêu cầu):	Quý của năm 2020 (ví dụ, Quý 2 năm 2020):		Quý tham chiếu (ví dụ, Quý 2 năm 2019):	
	Tổng thu nhập:	\$	Tổng doanh thu	\$

Chủ sở hữu Bên nộp đơn

Liệt kê tất cả các chủ sở hữu từ 20% trở lên vốn chủ sở hữu của Người nộp đơn. Đính kèm một tờ riêng nếu cần thiết.

Tên Chủ sở hữu	Chức danh	% Sở hữu	TIN (EIN, SSN, ITIN)	Địa chỉ

Thông tin Nhân khẩu học của Bên nộp đơn PPP (Không bắt buộc)

Dữ liệu về cựu chiến binh/giới tính/chủng tộc/sắc tộc chỉ được thu thập cho mục đích báo cáo chương trình. Việc tiết lộ là tự nguyện và sẽ không ảnh hưởng đến quyết định đối với đơn đăng ký khoản vay.

Tên Người ủy nhiệm	Chức danh của Người ủy nhiệm
Chọn câu trả lời bên dưới:	
Cựu chiến binh	<input type="checkbox"/> Không phải Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh Khuyết tật; <input type="checkbox"/> Vợ/chồng của Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Không Tiết lộ
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam; <input type="checkbox"/> Nữ; <input type="checkbox"/> Không Tiết lộ
Chủng tộc (có thể chọn nhiều hơn 1)	<input type="checkbox"/> Người Mỹ da đỏ hoặc Thổ dân Alaska; <input type="checkbox"/> Người châu Á; <input type="checkbox"/> Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi; <input type="checkbox"/> Thổ dân Hawaii hoặc Dân đảo Thái Bình Dương; <input type="checkbox"/> Người da trắng; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ
Sắc tộc	<input type="checkbox"/> Tây Ban Nha hoặc La-tinh; <input type="checkbox"/> Không phải Tây Ban Nha hoặc La-tinh; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai
Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Nếu câu trả lời cho các câu hỏi (1), (2), (4), hoặc (5) là “Có”, khoản vay sẽ không được phê duyệt.

Câu hỏi	Có	Không
1. Bên nộp đơn hoặc bất kỳ chủ sở hữu nào của Bên nộp đơn hiện có đang bị đình chỉ, bãi nại, đề nghị bãi nại, tuyên bố không đủ điều kiện, tự nguyện bị loại trừ khỏi việc tham gia vào giao dịch này bởi bất kỳ phòng ban hoặc cơ quan Liên bang nào hoặc hiện có liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào không?		
2. Bên nộp đơn, bất kỳ chủ sở hữu nào của Bên nộp đơn, hoặc bất kỳ doanh nghiệp nào thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của bất kỳ người nào trong số đó, có từng nhận được bất kỳ khoản vay trực tiếp hoặc được đảm bảo nào từ SBA hoặc bất kỳ cơ quan Liên bang nào khác (ngoài khoản vay của Liên bang dành cho sinh viên được thực hiện hoặc đảm bảo thông qua một chương trình do Bộ Giáo dục quản lý) mà (a) hiện đang quá hạn trả hoặc (b) đã vỡ nợ 7 năm qua và gây thất thoát cho chính phủ không?		
3. Bên nộp đơn hoặc bất kỳ chủ sở hữu nào của Bên nộp đơn có phải là chủ sở hữu của bất kỳ doanh nghiệp nào khác, hoặc có quyền quản lý chung (bao gồm cả thỏa thuận quản lý) với bất kỳ doanh nghiệp nào khác không? Nếu có, hãy liệt kê tất cả các doanh nghiệp như vậy (bao gồm cả số TIN của họ nếu có) và mô tả mối quan hệ trên một tờ riêng biệt gọi là phụ lục A.		
4. Bên nộp đơn (nếu là cá nhân) hoặc bất kỳ cá nhân nào sở hữu từ 20% trở lên vốn chủ sở hữu của Bên nộp đơn có đang phải chịu một bản cáo trạng, thông tin tội phạm, buộc tội hoặc các phương tiện khác trong đó có các cáo buộc hình sự chính thức được đưa ra tại bất kỳ cơ quan tài phán nào, đối với bất kỳ trọng tội nào không? Ký nháy vào đây để xác nhận câu trả lời của quý vị cho câu hỏi 4 → _____		
5. Trong vòng 5 năm qua, đối với bất kỳ trọng tội nào liên quan đến gian lận, hối lộ, biển thủ hoặc khai man trong đơn xin vay hoặc đơn xin hỗ trợ tài chính liên bang, Bên nộp đơn (nếu là cá nhân) hoặc bất kỳ chủ sở hữu nào của Bên nộp đơn có 1) bị kết án; 2) nhận tội; 3) không tranh cãi; hoặc 4) bắt đầu bất kỳ hình thức tạm tha hoặc quản chế nào (kể cả quản chế trước khi phán xét) không? Ký nháy vào đây để xác nhận câu trả lời của quý vị cho câu hỏi 5 → _____		
6. Hoa Kỳ có phải là nơi cư trú chính của tất cả nhân viên được bao gồm trong cách tính lương của Bên nộp đơn ở trên không?		
7. Bên nộp đơn có phải là doanh nghiệp nhượng quyền thương mại không?		
8. Doanh nghiệp nhượng quyền thương mại đó có được liệt kê trong Danh mục Nhượng quyền của SBA không? Nếu có, hãy nhập Mã nhận dạng Nhượng quyền SBA tại đây: _____		



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai
Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Bảng cách Ký tên Bên dưới, Quý vị sẽ Tuyên bố, Ủy quyền, và Chứng nhận như sau

Tôi chứng nhận rằng:

- Tôi đã đọc những lời khai trong biểu mẫu này, bao gồm cả những Lời khai theo Yêu cầu của Pháp luật và Lệnh Hành pháp, và tôi hiểu những lời khai đó.
- Bên nộp đơn đủ điều kiện nhận khoản vay theo các quy tắc có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn đăng ký này do Cục Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ (SBA) và Bộ Ngân khố (Bộ Tài chính) ban hành để triển khai các Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương Đợt Hai theo Phân đoạn A, Tiêu đề I của Đạo luật Viện trợ, Cứu trợ và An ninh Kinh tế do virus Corona (Đạo luật CARES), Đạo luật Viện trợ Kinh tế cho các Doanh nghiệp Nhỏ, các Tổ chức Phi lợi nhuận, và các Địa điểm gặp Khó khăn, và Tiêu đề V của Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021 (Quy tắc Chương trình Bảo vệ Tiền lương).
- Bên nộp đơn, cùng với các đơn vị liên kết của mình (nếu có), (1) là một nhà thầu độc lập, cá nhân tự doanh hoặc chủ sở hữu duy nhất không có nhân viên; (2) sử dụng không quá 300 nhân viên; (3) sử dụng không quá 300 nhân viên cho mỗi địa điểm thực tế nếu có mã NAICS là 72; (4) sử dụng không quá 300 nhân viên cho mỗi địa điểm nếu là một tổ chức truyền thông được sở hữu hoặc kiểm soát đa số bởi một doanh nghiệp có mã NAICS 511110 hoặc 5151, một tổ chức phát sóng công cộng phi lợi nhuận có hoạt động thương mại hoặc kinh doanh theo mã NAICS 511110 hoặc 5151, hoặc một nhà xuất bản định kỳ hoặc chỉ xuất bản tin tức qua Internet được gán mã NAICS 519130 và tham gia vào việc thu thập và phân phối tin tức và thông tin địa phương hoặc khu vực và quốc gia; hoặc (5) sử dụng không quá 300 nhân viên cho mỗi địa điểm thực tế nếu là một tổ chức 501(c)(3), tổ chức 501(c)(6) đủ điều kiện, tổ chức 501(c) đủ điều kiện khác, tổ chức tiếp thị điểm đến đủ điều kiện.
- Tôi sẽ tuân thủ, bất cứ khi nào có thể, các quyền dân sự và các giới hạn khác trong biểu mẫu này.
- Tất cả số tiền của khoản vay sẽ chỉ được sử dụng cho các mục đích liên quan đến kinh doanh như đã nêu trong đơn xin vay và phù hợp với các Quy tắc của Chương trình Bảo vệ Tiền lương bao gồm cả việc cấm sử dụng số tiền của khoản vay cho các chi tiêu và hoạt động vận động hành lang. Nếu Bên nộp đơn là một tổ chức truyền thông hội đủ điều kiện nhận khoản vay theo Mục 317 của Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế cho các Doanh nghiệp nhỏ, Tổ chức Phi lợi nhuận và các Địa điểm gặp Khó khăn, thì khoản tiền vay sẽ được sử dụng để hỗ trợ các chi phí nằm trong hoạt động kinh doanh nhằm tạo hoặc phân phối các thông tin khẩn cấp hoặc thông tin tập trung vào địa phương. Nếu Bên nộp đơn là một nhà xuất bản định kỳ hoặc chỉ xuất bản tin tức qua Internet đã hội đủ điều kiện nhận khoản vay theo Mục 5001 của Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021, số tiền nhận được từ khoản vay sẽ được sử dụng để hỗ trợ các chi phí tại bộ phận của doanh nghiệp hoặc tổ chức mà có hoạt động hỗ trợ việc xuất bản tin tức địa phương hoặc khu vực.
- Tôi hiểu rằng SBA khuyến khích việc mua thiết bị và sản phẩm do Mỹ sản xuất, trong chừng mực khả thi.
- Bên nộp đơn không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào phi pháp theo luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương.

Đối với các Bên nộp đơn là cá nhân: Tôi cho phép SBA yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của tôi từ các cơ quan tư pháp hình sự nhằm mục đích xác định tôi có đủ điều kiện tham gia các chương trình được Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ cho phép, như đã sửa đổi, hay không.

Đại diện theo Ủy quyền của Bên nộp đơn phải xác nhận một cách thiện chí cho toàn bộ phần bên dưới bằng cách **ký nháy** vào từng nội dung xác nhận:

_____ Bên nộp đơn có hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, chưa đóng cửa vĩnh viễn và là một cá nhân tự kinh doanh đủ điều kiện, nhà thầu độc lập hoặc doanh nghiệp cá thể không có nhân viên, hoặc có nhân viên và đã trả lương và thuế lương cho nhân viên, hoặc là nhà thầu độc lập được trả lương, như đã báo cáo trong (các) Biểu mẫu 1099-MISC.

_____ Tình hình kinh tế bất ổn hiện nay khiến cho đề nghị vay này trở nên cần thiết để hỗ trợ các hoạt động liên tục của Bên nộp đơn.

_____ Bên nộp đơn đã ghi nhận tổng doanh thu giảm quá 25% so với khoảng thời gian so sánh liên quan. Đối với các khoản vay lớn hơn 150,000 đô la, Bên nộp đơn đã cung cấp tài liệu cho bên cho vay để chứng minh sự sụt giảm tổng doanh thu. Đối với các khoản vay từ 150,000 đô la trở xuống, Bên nộp đơn sẽ cung cấp tài liệu chứng minh sự sụt giảm tổng doanh thu khi hoặc trước khi xin xóa nợ đối với Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương Đợt hai hoặc khi SBA yêu cầu.

_____ Bên nộp đơn đã nhận được Khoản vay Đợt một theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương và, trước khi Khoản vay Đợt hai theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương được giải ngân, Bên nộp đơn sẽ chỉ sử dụng toàn bộ số tiền vay (bao gồm bất kỳ khoản gia tăng nào) của Khoản vay Đợt một theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương cho các chi phí hợp lệ.

_____ Số tiền sẽ được sử dụng để giữ chân người lao động và duy trì biên chế; hoặc thanh toán tiền lãi thế chấp, tiền thuê nhà, phí tiện ích, trang trải chi phí hoạt động, chi phí tổn thất tài sản, chi phí nhà cung cấp, và chi phí bảo vệ người lao động như được quy định trong Quy tắc Chương trình Bảo vệ Tiền lương; Tôi hiểu rằng nếu số tiền đó được sử dụng có ý cho các mục đích trái phép, chính phủ liên bang có thể buộc tôi phải chịu trách nhiệm pháp lý, chẳng hạn như tội gian lận.

_____ Tôi hiểu rằng khoản nợ sẽ được xóa cho tổng chi phí trả lương có ghi chép, các khoản thanh toán lãi thế chấp, thanh toán tiền thuê nhà, phí tiện ích, chi phí hoạt động, chi phí thiệt hại tài sản, chi phí nhà cung cấp và chi phí bảo vệ người lao động, và không được phép sử dụng quá 40% số tiền được xóa nợ cho các chi phí ngoài lương. Nếu được yêu cầu, Bên nộp đơn sẽ cung cấp cho Bên cho vay và/hoặc SBA tài liệu xác minh số lượng nhân viên tương đương toàn thời gian trong bảng lương của Bên nộp đơn cũng như số tiền chi phí hợp lệ trong kỳ hạn cho vay sau khi nhận được khoản vay này.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai
Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

- _____ Bên nộp đơn chưa và sẽ không nhận một Khoản vay Đợt hai khác theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương.
- _____ Bên nộp đơn chưa được phê duyệt khoản trợ cấp dành cho Đơn vị Khai thác Địa điểm bị Đóng cửa (SVO) từ SBA kể từ ngày nộp đơn đăng ký khoản vay này, và Bên nộp đơn thừa nhận rằng nếu Bên nộp đơn được phê duyệt khoản trợ cấp SVO trước khi SBA cấp số hiệu khoản vay cho khoản vay này, thì Bên nộp đơn sẽ không đủ điều kiện cho khoản vay và việc nhận bất kỳ số tiền nào từ khoản vay sẽ được coi là sử dụng trái phép.
- _____ Tổng thống, Phó tổng thống, người đứng đầu một cơ quan Hành pháp hoặc một thành viên Quốc hội, hoặc vợ/chồng của người đó như được xác định theo thông luật hiện hành, không trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền kiểm soát ở Bên nộp đơn, với các điều khoản có ý nghĩa được nêu trong Phần 322 của Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế cho các Doanh nghiệp nhỏ, Tổ chức Phi lợi nhuận và Địa điểm gặp Khó khăn.
- _____ Bên nộp đơn không phải là tổ chức phát hành có chứng khoán được niêm yết trên một sàn giao dịch được đăng ký là sàn giao dịch chứng khoán quốc gia theo mục 6 của Đạo luật Giao dịch Chứng khoán năm 1934 (15 U.S.C. 78f).
- _____ Bên nộp đơn không phải là một tổ chức kinh doanh hoặc pháp nhân (a) mà một pháp nhân được thành lập tại hoặc tổ chức theo luật pháp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hoặc Đặc khu Hành chính Hồng Kông, hoặc có các hoạt động quan trọng tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hoặc Đặc khu Hành chính Hồng Kông, sở hữu hoặc nắm giữ, trực tiếp hoặc gián tiếp, không dưới 20 phần trăm lợi ích kinh tế của tổ chức kinh doanh hoặc pháp nhân đó, bao gồm chẳng hạn như cổ phần hoặc vốn hoặc lợi nhuận trong một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty hợp danh; hoặc (b) giữ lại, với tư cách là thành viên hội đồng quản trị của tổ chức kinh doanh đó, một người là cư dân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- _____ Bên nộp đơn không bắt buộc phải nộp một bản khai đăng ký theo mục 2 của Đạo luật Đăng ký Đại lý Nước ngoài năm 1938 (22 U.S.C. 612).
- _____ Bên nộp đơn không phải là một tổ chức kinh doanh hoặc pháp nhân chủ yếu tham gia vào các hoạt động chính trị hoặc vận động hành lang, bao gồm bất kỳ thực thể nào được tổ chức để nghiên cứu hoặc tham gia vận động chính sách trong các lĩnh vực như chính sách công hoặc chiến lược chính trị hoặc tự mô tả mình như một tổ chức tư vấn trong bất kỳ tài liệu công khai nào.
- _____ Tôi cũng xác nhận thêm rằng thông tin được cung cấp trong đơn này và thông tin được cung cấp trong tất cả các tài liệu và mẫu đơn liên quan là đúng sự thật và chính xác trong mọi phương diện quan trọng. Tôi hiểu rằng nếu tôi cố tình khai man để nhận được một khoản vay được bảo đảm từ SBA, tôi sẽ bị trừng phạt theo quy định của pháp luật, bao gồm theo bộ luật 18 U.S.C. 1001 và 3571 là phạt tù không quá 5 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 250,000 đô la; theo 15 U.S.C. 645 là phạt tù không quá 2 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 5,000 đô la; và, nếu được trình lên một tổ chức được bảo hiểm liên bang, theo 18 U.S.C. 1014 là phạt tù không quá 30 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 1,000,000 đô la.
- _____ Tôi xác nhận rằng Bên cho vay sẽ xác nhận số tiền vay đủ điều kiện bằng cách sử dụng các tài liệu đã được nộp theo yêu cầu. Tôi hiểu, thừa nhận và đồng ý rằng Bên cho vay có thể chia sẻ bất kỳ thông tin thuế nào với các đại diện được ủy quyền của SBA, bao gồm cả đại diện ủy quyền của Văn phòng Tổng thanh tra SBA, với mục đích tuân thủ các yêu cầu trong Chương trình Cho vay của SBA và tất cả các đánh giá của SBA.

Chữ ký của Đại diện theo ủy quyền của Bên nộp đơn

Ngày

Tên In hoa

Chức danh



Chương trình Bảo vệ Tiền lương Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Mục đích của mẫu đơn này:

Mẫu đơn này phải được hoàn thành bởi người đại diện theo ủy quyền của Bên nộp đơn và **nộp cho Bên cho vay tham gia SBA**. Việc nộp các thông tin được yêu cầu là cần thiết để đưa ra quyết định về khả năng đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính. Việc không nộp các thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến quyết định này.

Bên nộp đơn nộp Mẫu 1040, Biểu C của IRS, và chọn tính số tiền khoản vay PPP bằng cách sử dụng lợi nhuận ròng phải sử dụng biểu mẫu này. *Bên nộp đơn nộp Mẫu 1040, Biểu C của IRS, và chọn tính số tiền khoản vay PPP bằng cách sử dụng tổng thu nhập thì không được sử dụng biểu mẫu này, thay vào đó, phải sử dụng Mẫu 2483-SD-C của SBA.* Bên nộp đơn nộp Mẫu 1040, Biểu F của IRS, và tính số tiền khoản vay PPP bằng cách sử dụng tổng thu nhập cũng phải sử dụng biểu mẫu này.

Hướng dẫn hoàn thành mẫu đơn này:

Đối với Mục đích của Khoản vay, chi phí tiền lương bao gồm thù lao cho nhân viên (có nơi cư trú chính là Hoa Kỳ) dưới hình thức tiền lương, tiền công, tiền hoa hồng hoặc các khoản bồi thường tương tự; tiền boa hoặc tương đương (dựa trên hồ sơ của chủ sử dụng lao động về các khoản tiền boa trước đây hoặc, trong trường hợp không có hồ sơ như vậy, thì dựa trên ước tính hợp lý, thiện chí của chủ sử dụng lao động về các khoản tiền boa đó); thanh toán cho kỳ nghỉ, nghỉ ốm hoặc nghỉ vì lý do y tế, cha mẹ, hoặc gia đình (ngoại trừ những khoản tiền chi trả nghỉ phép có hưởng lương mà một khoản tín dụng là được phép theo FFCRA Mục 7001 và 7003); trợ cấp khi cho nghỉ việc hoặc sa thải; thanh toán cho việc cung cấp các phúc lợi cho nhân viên (bao gồm cả phí bảo hiểm) bao gồm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ theo nhóm, bảo hiểm khuyết tật, thị lực hoặc nha khoa và phúc lợi hưu trí; thanh toán các loại thuế của tiểu bang và địa phương được đánh giá trên số tiền thù lao của nhân viên; và, đối với một nhà thầu độc lập hoặc doanh nghiệp cá thể, thì dựa trên tiền lương, hoa hồng, thu nhập hoặc thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh hoặc các khoản thù lao tương tự.

Đối với mục đích tính toán Bảng lương Trung bình Hàng tháng, hầu hết Bên nộp đơn sẽ sử dụng bảng lương trung bình hàng tháng cho năm 2019 hoặc 2020, không bao gồm chi phí trên 100,000 đô la hàng năm, như được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thanh toán được thực hiện hoặc nghĩa vụ thanh toán phát sinh, cho mỗi nhân viên. Thay vào đó, đối với các doanh nghiệp thời vụ, Bên nộp đơn có thể chọn sử dụng tổng tiền lương trung bình hàng tháng cho bất kỳ khoảng thời gian mười hai tuần nào do Bên nộp đơn chọn trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 2 năm 2019 đến ngày 15 tháng 2 năm 2020, không bao gồm chi phí trên 100,000 đô la hàng năm, như được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thanh toán được thực hiện hoặc nghĩa vụ thanh toán được phát sinh, cho mỗi nhân viên. Đối với các doanh nghiệp mới không có chi phí trả lương trong 12 tháng nhưng đã hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, bảng lương trung bình hàng tháng có thể được tính dựa trên số tháng phát sinh chi phí trả lương, không bao gồm chi phí trên 100,000 đô la hàng năm cho mỗi nhân viên, được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thanh toán được thực hiện hoặc nghĩa vụ thanh toán được phát sinh, đối với mỗi nhân viên. Đối với nông dân và chủ trang trại hoạt động với tư cách là chủ sở hữu duy nhất hoặc với tư cách là một nhà thầu độc lập, hoặc những cá thể tự doanh đủ điều kiện (bao gồm công ty TNHH một thành viên và liên doanh đủ điều kiện) và báo cáo thu nhập hoặc chi phí của trang trại trên một Phụ lục F (hoặc bất kỳ biểu mẫu kế thừa tương đương nào của IRS), chi phí tiền lương được tính bằng cách sử dụng chi phí tiền lương hợp lệ cho nhân viên, nếu có, cộng với ít hơn 100,000 đô-la và phần chênh lệch giữa tổng thu nhập và bất kỳ chi phí tiền lương hợp lệ nào cho nhân viên, như được báo cáo trong Biểu F. Đối với những Bên nộp đơn nộp Mẫu 1040 của IRS, Biểu C, và chọn tính số tiền khoản vay PPP bằng cách sử dụng lợi nhuận ròng, chi phí tiền lương được tính bằng cách sử dụng khoản lợi nhuận ròng ở dòng 31, giới hạn trong 100,000 đô la, cộng với mọi chi phí tiền lương hợp lệ cho nhân viên (để tính toán số tiền khoản vay bằng cách sử dụng tổng thu nhập, xem Mẫu 2483-SD-C của SBA). Đối với Bên nộp đơn là công ty hợp danh, chi phí tiền lương được tính bằng cách sử dụng thu nhập ròng từ hoạt động tự kinh doanh của các thành viên hợp danh riêng lẻ, như được báo cáo trong Mẫu 1065 K-1 của IRS, được giảm trừ theo khoản khấu trừ chi phí ở mục 179 được yêu cầu, chi phí hợp danh chưa hoàn trả được yêu cầu, và khoản cạn kiệt được yêu cầu đối với tài sản dầu khí, nhân với 0.9235, không quá 100,000 đô la, cộng với mọi chi phí tiền lương hợp lệ cho nhân viên.

Đối với những người nộp Phụ lục F, nếu Bên nộp đơn là một liên doanh đủ điều kiện cho các mục đích thuế thu nhập liên bang ((1) các thành viên duy nhất của liên doanh là một cặp vợ chồng nộp tờ khai chung và mỗi người nộp Biểu F, (2) cả hai vợ chồng đều tham gia đáng kể vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh, và (3) cả hai vợ chồng đều chọn không được coi là công ty hợp danh), thì chỉ một người trong hai vợ chồng có thể nộp mẫu này thay mặt cho liên doanh đủ điều kiện. Đối với mục đích tính toán số tiền cho vay bằng cách sử dụng tổng thu nhập (chỉ dành cho người nộp Phụ lục F), sử dụng tổng thu nhập (Phụ lục F, dòng 9) từ cả hai vợ chồng. Để xác định xem Bên nộp đơn có bị giảm ít nhất 25% tổng doanh thu hay không, đối với các khoản cho vay trên 150,000 đô la, Bên nộp đơn phải chỉ ra quý nào trong năm 2020 đáp ứng yêu cầu này, xác định quý tham chiếu và nêu rõ số tiền tổng doanh thu trong cả hai quý, cũng như cung cấp tài liệu hỗ trợ. Đối với các khoản vay từ 150,000 đô la trở xuống, các trường này không bắt buộc phải điền và Bên nộp đơn chỉ phải chứng nhận rằng Bên nộp đơn đã đáp ứng được quy định về mức giảm tổng doanh thu 25% tại thời điểm nộp đơn; tuy nhiên, khi hoặc trước khi xin xóa nợ khoản vay (hoặc theo yêu cầu của SBA), Bên nộp đơn phải cung cấp tài liệu chỉ ra quý nào của năm 2020 đáp ứng yêu cầu này, xác định quý tham chiếu, nêu tổng doanh thu trong cả hai quý và chứng minh số tiền đã nêu. Đối với tất cả các khoản vay, quý tham chiếu thích hợp phụ thuộc vào thời gian Bên nộp đơn hoạt động:

- Đối với tất cả các Bên nộp đơn ngoài những tổ chức đáp ứng các điều kiện nêu dưới đây, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25% so với cùng kỳ năm 2019. Ngoài ra, Bên nộp đơn có thể so sánh tổng thu hàng năm trong năm 2020 với tổng thu hàng năm trong năm 2019; những Bên nộp đơn chọn sử dụng tổng thu hàng năm phải nhập "Hàng năm" vào các trường Quý của năm 2020 và Quý tham chiếu và, phải nộp bản sao của các biểu mẫu thuế hàng năm như là tài liệu bắt buộc, để chứng minh mức giảm tổng thu hàng năm.
- Đối với các Bên nộp đơn không hoạt động kinh doanh trong quý 1 và quý 2 năm 2019 nhưng hoạt động trong quý 3 và 4 năm 2019, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25% so với quý 3 hoặc 4 của năm 2019.
- Đối với các Bên nộp đơn không hoạt động kinh doanh trong quý 1, 2 và 3 năm 2019 nhưng hoạt động trong quý 4 năm 2019, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25% so với quý 4 năm 2019.
- Đối với các Bên nộp đơn không hoạt động kinh doanh trong năm 2019 nhưng đi vào hoạt động từ ngày 15 tháng 2 năm 2020, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong quý 2, 3 hoặc 4 năm 2020 thấp hơn ít nhất 25% so với quý 1 năm 2020.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Tổng doanh thu bao gồm tất cả doanh thu dưới bất kỳ hình thức nào, nhận được hoặc tích lũy (theo phương pháp kế toán của Bên nộp đơn) từ bất kỳ nguồn nào, bao gồm từ việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ, lãi, cổ tức, tiền thuê, tiền bản quyền, phí hoặc hoa hồng, đã trừ các khoản giảm giá hàng mua và hàng bị trả lại. Nói chung, doanh thu được coi là “tổng thu nhập” (hoặc trong trường hợp doanh nghiệp cá thể gọi là “thu nhập gộp”) cộng với “giá vốn hàng bán” và không bao gồm lãi hoặc lỗ vốn ròng vì các thuật ngữ này được định nghĩa và báo cáo trên các mẫu khai thuế của IRS. Tổng thu nhập không bao gồm các khoản sau: thuế đã thu và nộp cho cơ quan thuế nếu được bao gồm trong tổng thu nhập hay thu nhập gộp, chẳng hạn như doanh thu hoặc các khoản thuế khác thu được từ khách hàng và không bao gồm thuế đánh vào tổ chức đó hoặc nhân viên của tổ chức; tiền thu được từ các giao dịch giữa một tổ chức và các chi nhánh trong nước hoặc nước ngoài của nó; và các khoản thu cho bên khác bởi đại lý du lịch, đại lý bất động sản, đại lý quảng cáo, nhà cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị, bên giao nhận hàng hóa hoặc bên môi giới hải quan. Tất cả các khoản khác, chẳng hạn như chi phí nhà thầu phụ, khoản hoàn trả cho các giao dịch mua mà nhà thầu thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, thu nhập từ đầu tư, và các chi phí dựa trên nhân viên như thuế lương, đều không được loại trừ ra khỏi tổng doanh thu. Tổng doanh thu của Bên nộp đơn phải được tổng hợp với tổng doanh thu của các chi nhánh của nó. Đối với các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức cựu chiến binh, tổ chức truyền thông phi lợi nhuận, tổ chức 501(c)(6) và tổ chức tiếp thị điểm đến, tổng doanh thu có ý nghĩa như trong mục 6033 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986.

Đối với mục đích báo cáo Số lượng Nhân viên, các doanh nghiệp cá thể, các cá nhân tự kinh doanh và các nhà thầu độc lập phải tính cả chính mình với tư cách là nhân viên (tức là con số tối thiểu trong ô Số lượng Nhân viên là một). Đối với các tổ chức tin tức đủ điều kiện và có mã NAICS 72, các tổ chức 501(c)(3), các tổ chức 501(c)(6) đủ điều kiện, các tổ chức 501(c) đủ điều kiện khác, các tổ chức tiếp thị điểm đến đủ điều kiện hoặc các nhà xuất bản định kỳ hoặc chi xuất bản tin tức qua Internet được gán mã NAICS 519130, bên nộp đơn không được sử dụng quá 300 nhân viên cho mỗi địa điểm thực tế. Bên nộp đơn có thể sử dụng số nhân viên trung bình của mình trong khoảng thời gian được sử dụng để tính toán chi phí tiền lương tổng thể nhằm xác định số lượng nhân viên của họ. Ngoài ra, Bên nộp đơn có thể chọn sử dụng số lượng nhân viên trung bình trong mỗi kỳ lương trong 12 tháng theo lịch đã hoàn thành trước ngày nộp đơn xin vay.

Đối với mục đích báo cáo Năm thành lập, các cá nhân tự kinh doanh và các nhà thầu độc lập có thể nhập “NA”.

Đối với mục đích báo cáo Mã NAICS, bên nộp đơn phải khớp với mã hoạt động kinh doanh được cung cấp trên hồ sơ thuế thu nhập IRS của họ, nếu có. Với mục đích tính toán chi phí tiền lương tối đa của mình, Bên nộp đơn có thể nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng của mình với 3.5 chỉ khi Bên nộp đơn hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Ăn uống và Lưu trú và đã báo cáo mã NAICS bắt đầu bằng số 72 là mã hoạt động kinh doanh của mình trên tờ khai thuế thu nhập IRS gần đây nhất.

Tất cả các bên được liệt kê dưới đây được coi là chủ sở hữu của Bên nộp đơn:

- Đối với các doanh nghiệp cá thể thì đó là chủ sở hữu duy nhất;
- Đối với công ty hợp danh thì đó là tất cả các thành viên hợp danh và tất cả các thành viên góp vốn sở hữu từ 20% trở lên vốn sở hữu của công ty;
- Đối với một tổng công ty thì đó là tất cả các chủ sở hữu từ 20% trở lên của tổng công ty;
- Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn thì đó là tất cả các thành viên sở hữu từ 20% trở lên của công ty; và
- Bất kỳ Người ủy thác nào (nếu Bên nộp đơn được sở hữu bởi một tổ chức tín thác).

Đối với mục đích báo cáo thông tin nhân khẩu học (không bắt buộc):

1. **Mục đích.** Dữ liệu về cựu chiến binh/giới tính/chủng tộc/sắc tộc chỉ được thu thập cho mục đích báo cáo chương trình.
2. **Mô tả.** Mẫu đơn này yêu cầu thông tin về từng Người ủy nhiệm của Bên nộp đơn. Thêm tờ bổ sung nếu cần thiết.
3. **Định nghĩa về Người ủy nhiệm.** Thuật ngữ “Người ủy nhiệm” có nghĩa là:
 - Đối với một cá nhân kinh doanh, một nhà thầu độc lập hoặc một doanh nghiệp tư nhân thì đó chính là cá nhân kinh doanh, nhà thầu độc lập hoặc doanh nghiệp tư nhân đó.
 - Đối với một công ty hợp danh, tất cả các thành viên hợp danh và tất cả các thành viên góp vốn hữu hạn sở hữu ít nhất 20% vốn cổ phần của Bên nộp đơn, hoặc bất kỳ thành viên hợp danh nào có liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp của Bên nộp đơn.
 - Đối với một công ty thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên nộp đơn, và mỗi nhân viên và giám đốc.
 - Đối với một công ty trách nhiệm hữu hạn thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên nộp đơn, và mỗi nhân viên và giám đốc.
 - Bất kỳ cá nhân nào được Bên nộp đơn thuê để quản lý các hoạt động hàng ngày của Bên nộp đơn (“người lao động chủ chốt”).
 - Bất kỳ người ủy thác nào (nếu Bên nộp đơn được sở hữu bởi một tổ chức tín thác).
 - Đối với một tổ chức phi lợi nhuận thì đó là các nhân viên và giám đốc của Bên nộp đơn.
4. **Tên của Người ủy nhiệm.** Điền tên đầy đủ của Người ủy nhiệm.
5. **Chức danh của Người ủy nhiệm.** Xác định vị trí của Người ủy nhiệm; ví dụ, cá nhân kinh doanh; một nhà thầu độc lập; một doanh nghiệp tư nhân; doanh nghiệp tư nhân; thành viên hợp danh; chủ sở hữu; nhân viên; giám đốc; thành viên; hoặc người lao động chủ chốt.

Đạo luật Giảm Công Việc Giấy Tờ – Quý vị không cần phải trả lời phiếu thu thập thông tin này trừ khi nó hiển thị Số Kiểm soát OMB hiện tại hợp lệ. Thời gian ước tính để hoàn thành đơn này, bao gồm cả thu thập dữ liệu cần thiết, là 8 phút. Nếu quý vị có nhận xét về lượng thời gian này hoặc thông tin được yêu cầu, vui lòng gửi đến: Small Business Administration, Director, Records Management Division (Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ, Giám đốc, Phòng quản lý Hồ sơ), 409 3rd St., SW, Washington DC 20416, và/hoặc SBA Desk Officer, Office of Management and Budget, New Executive Office Building (Nhân viên Quản lý của SBA, Văn phòng Quản lý và Ngân sách, Tòa nhà Văn phòng Điều hành mới), Washington DC 20503. **VUI LÒNG KHÔNG GỬI CÁC MẪU ĐƠN ĐẾN NHỮNG ĐỊA CHỈ NÀY.**

Đạo luật về Quyền riêng tư (5 U.S.C. 552a) – Theo quy định của Đạo luật Quyền riêng tư, quý vị không bắt buộc phải cung cấp số an sinh xã hội của mình. Việc không cung cấp số an sinh xã hội của quý vị không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, lợi ích hoặc đặc quyền nào mà quý vị đáng được hưởng. (Nhưng hãy xem Thông cáo Thu Nợ liên quan đến mã số nhận dạng người nộp thuế bên dưới.) Việc tiết lộ tên và các số nhận dạng cá nhân khác là bắt buộc nhằm cung cấp cho SBA đầy đủ thông tin để xác định tính cách. Khi đánh giá tính cách, SBA xem xét tính chính trực, chân thành và thái độ của một người đối với các hành động tội phạm. Ngoài ra, SBA được ủy quyền cụ thể để xác minh tiền sử phạm tội của quý vị, hoặc nếu không có thì chiếu theo mục 7(a)(1)(B), 15 U.S.C. 636(a)(1)(B) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt Hai Sửa đổi ngày 18 tháng 3 năm 2021

Tiết lộ Thông tin – Các yêu cầu cung cấp thông tin về một bên khác có thể bị từ chối trừ khi SBA có sự cho phép bằng văn bản của cá nhân đó để tiết lộ thông tin cho người yêu cầu hoặc trừ khi thông tin đó phải được tiết lộ theo Đạo luật Tự do Thông tin. Đạo luật về Quyền riêng tư cho phép SBA thực hiện một số hình thức “sử dụng thông thường” các thông tin được bảo vệ bởi Đạo luật đó. Một trong những hình thức sử dụng thông thường như vậy là tiết lộ các thông tin được lưu giữ trong hệ thống hồ sơ của SBA khi thông tin này chỉ ra một hành vi vi phạm hoặc có khả năng vi phạm pháp luật, dù là mang tính chất dân sự, hình sự hay hành chính. Cụ thể, SBA có thể chuyển thông tin đến cơ quan thích hợp, bất kể là cơ quan Liên bang, Tiểu bang, địa phương hay nước ngoài, chịu trách nhiệm về hoặc liên quan đến việc điều tra, truy tố, thực thi pháp luật hoặc ngăn chặn các vi phạm đó. Một cách sử dụng thông thường khác là tiết lộ cho các cơ quan Liên bang khác đang tiến hành kiểm tra lý lịch nhưng chỉ trong phạm vi thông tin đó có liên quan đến chức năng của cơ quan đề nghị cung cấp thông tin. Xem, 74 F.R. 14890 (2009), và như được sửa đổi tùy từng thời điểm để làm căn cứ bổ sung và cho các hình thức sử dụng thông thường khác. Ngoài ra, Đạo luật CARES yêu cầu SBA đăng ký mọi khoản vay được thực hiện theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương bằng cách sử dụng Mã nhận dạng người nộp thuế (TIN) được gán cho bên vay.

Đạo luật về Thu nợ năm 1982, Đạo luật Giảm thâm hụt năm 1984 (31 U.S.C. 3701 et seq. và các tiêu đề khác) – SBA phải lấy mã nhận dạng người nộp thuế của quý vị khi quý vị nộp đơn đăng ký khoản vay. Nếu quý vị nhận được một khoản vay và không thanh toán khi đến hạn, SBA có thể: (1) thông báo tình trạng (các) khoản vay của quý vị cho các phòng tín dụng, (2) thuê một cơ quan thu nợ để thu khoản vay của quý vị, (3) bù trừ khoản hoàn thuế thu nhập của quý vị hoặc các khoản khác do Chính phủ Liên bang trả cho quý vị, (4) đình chỉ hoặc cấm quý vị hoặc công ty của quý vị thực hiện hoạt động kinh doanh với Chính phủ Liên bang, (5) chuyển khoản vay của quý vị đến Bộ Tư pháp, hoặc (6) thực hiện hành động khác được phép trong các công cụ cho vay.

Đạo luật về Quyền bảo mật Thông tin Tài chính năm 1978 (12 U.S.C. 3401) – Đạo luật Quyền Bảo mật Thông tin Tài chính năm 1978, cấp cho SBA quyền truy cập vào hồ sơ tài chính được nắm giữ bởi các tổ chức tài chính đang hoặc đã và đang làm ăn kinh doanh với quý vị hoặc doanh nghiệp của quý vị, bao gồm bất kỳ tổ chức tài chính nào tham gia vào một khoản vay hoặc bảo lãnh khoản vay. SBA chỉ buộc phải cung cấp giấy chứng nhận tuân thủ Đạo luật cho một tổ chức tài chính liên quan đến đề nghị lần đầu của SBA nhằm truy cập vào hồ sơ tài chính của quý vị. SBA vẫn tiếp tục có quyền tiếp cận đó trong thời gian bất kỳ thỏa thuận bảo lãnh khoản vay đã được phê duyệt nào chưa hết hạn. SBA cũng được phép chuyển cho một cơ quan Chính phủ khác bất kỳ hồ sơ tài chính nào liên quan đến khoản vay hoặc bảo lãnh khoản vay được phê duyệt khi cần thiết để xử lý, phục vụ, hoặc tịch biên đối với bảo lãnh khoản vay hoặc thu nợ đối với một bảo lãnh khoản vay không trả nợ đúng kỳ hạn.

Đạo luật Quyền tự do Thông tin (5 U.S.C. 552) – Luật này quy định, trừ một vài trường hợp ngoại lệ, SBA phải cung cấp thông tin được phản ánh trong hồ sơ của cơ quan cho người đề nghị. Thông tin về các khoản vay được phê duyệt mà thường được công bố bao gồm, số liệu thống kê về các chương trình cho vay của chúng tôi (bên vay cá nhân không được xác định danh tính trong thống kê) và các thông tin khác như tên của bên vay, số tiền vay và loại khoản vay, v.v. Những dữ liệu độc quyền về bên vay thường không được cung cấp cho các bên thứ ba. Tất cả các đề nghị theo Đạo luật này phải được gửi đến văn phòng gần nhất của SBA và được xác định là một đề nghị theo luật Tự do Thông tin.

Đạo luật Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp (15 U.S.C. 651 et seq.) – Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHA) có thể yêu cầu các doanh nghiệp sửa đổi các phương tiện, cơ sở vật chất và quy trình để bảo vệ nhân viên. Những doanh nghiệp không tuân thủ có thể bị phạt và buộc phải giảm thiểu các mối nguy hiểm tại nơi làm việc. Họ cũng có thể được lệnh ngừng những hoạt động có nguy cơ sắp gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho đến khi người lao động có thể được bảo vệ. Ký vào biểu mẫu này đồng nghĩa với việc xác nhận rằng bên nộp đơn, trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình, tuân thủ các yêu cầu hiện hành của OSHA và sẽ luôn tuân thủ trong suốt thời hạn của khoản vay.

Quyền công dân (13 C.F.R. 112, 113, 117) – Tất cả các doanh nghiệp nhận hỗ trợ tài chính của SBA phải đồng ý không phân biệt đối xử trong bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, bao gồm cả các hoạt động tuyển dụng và dịch vụ cho công chúng trên cơ sở các danh mục được trích dẫn trong 13 C.F.R., Phần 112, 113, và 117 trong các Quy định của SBA. Tất cả các bên vay phải trưng bày "Áp phích Cơ hội Việc làm Bình đẳng" như SBA quy định.

Đạo luật Cơ hội Tín dụng Bình đẳng (15 U.S.C. 1691) – Các chủ nợ không được phép phân biệt đối xử với các bên nộp đơn xin tín dụng vì lý do chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, giới tính, tình trạng hôn nhân hoặc tuổi tác (miễn là bên nộp đơn có đủ năng lực để ký kết hợp đồng ràng buộc); vì toàn bộ hoặc một phần thu nhập của bên nộp đơn đến từ bất kỳ chương trình hỗ trợ công nào; hoặc vì bên nộp đơn đã thực hiện một cách trung thực bất kỳ quyền nào theo Đạo luật Bảo vệ Tín dụng Người tiêu dùng.

Lệnh hành pháp Đình chỉ và Ngăn cấm 12549 (2 C.F.R. Phần 180 và Phần 2700) – Bằng cách nộp đơn đăng ký khoản vay này, quý vị xác nhận rằng Bên nộp đơn hoặc bất kỳ chủ sở hữu nào của Bên nộp đơn trong vòng ba năm qua không: (a) bị bất kỳ Cơ quan Liên bang nào cấm, đình chỉ, tuyên bố không đủ điều kiện hoặc tự nguyện không tham gia vào một giao dịch; (b) bị đề xuất cấm chính thức và đang chờ quyết định cuối cùng; (c) bị truy tố, bị kết án hoặc có phán quyết dân sự vì bất kỳ tội danh nào được liệt kê trong các quy định hoặc (d) quá hạn trả nợ đối với bất kỳ số tiền nào nợ Chính phủ Hoa Kỳ hoặc các công cụ của chính phủ tính đến ngày ký giấy chứng nhận này.